



BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 71 /TCT-CS
V/v chính sách thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2021

Kính gửi:

- Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH Intel Products Việt Nam
(Đ/c: 63 Vũ Tông Phan, Quận 2, TP Hồ Chí Minh)

Trả lời văn bản số 12/2020/NTNN ngày 30/09/2020 của Công ty TNHH Intel Products Việt Nam về chính sách thuế nhà thầu, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

-Tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính quy định về đối tượng áp dụng:

“1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hoá tại Việt Nam theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ và có phát sinh thu nhập tại Việt Nam trên cơ sở Hợp đồng ký giữa tổ chức, cá nhân nước ngoài với các doanh nghiệp tại Việt Nam (trừ trường hợp gia công và xuất trả hàng hóa cho tổ chức, cá nhân nước ngoài) hoặc thực hiện phân phối hàng hoá tại Việt Nam hoặc cung cấp hàng hoá theo điều kiện giao hàng của các điều khoản thương mại quốc tế - Incoterms mà người bán chịu rủi ro liên quan đến hàng hóa vào đến lãnh thổ Việt Nam.”

-Tại khoản 1, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên quy định về thu nhập chịu thuế TNDN:

“1. Thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là thu nhập phát sinh từ hoạt động cung cấp, phân phối hàng hoá; cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hoá tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I).

...

3. Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở

hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài. Thu nhập chịu thuế của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong một số trường hợp cụ thể như sau:

- Thu nhập từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản.

...

- Các khoản thu nhập khác theo quy định của pháp luật.”

Tại Điều 1 bản dịch Thỏa thuận bán và chuyển nhượng tài sản ký ngày 01/1/2018 giữa Công ty Intel Deutschland GmbH - Đức (Bên bán) và Công ty Intel Corporation – Mỹ (Bên mua) quy định:

“Giá mua có nghĩa là tổng của (i) khoản giá trị của Tài sản hàng hóa, và được xác định theo phương pháp vốn gộp lãi theo mức 3% của chi phí này theo nguyên tắc kế toán Đức, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, và (ii) tổng giá trị cộng dồn của tất cả các Tài sản phục vụ cho mảng nghiên cứu và phát triển công nghệ 3G, trong đó giá trị của từng Tài sản sẽ được xác định là giá trị cao hơn giữa (i) giá trị còn lại trên sổ sách của những tài sản này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, hoặc (ii) 15% giá mua mà bên bán đã chi trả tại thời điểm mua ban đầu.”

- Tại khoản 2.1 Điều 2 Thỏa thuận bán và chuyển nhượng tài sản nêu trên quy định:

“2.1 Tài sản. Tuân theo các điều khoản trong thỏa thuận này, kể từ ngày có hiệu lực, Bên bán sẽ theo đó bán, chuyển giao và chuyển nhượng cho Bên mua, và Bên mua, và Bên mua sẽ theo đó mua, nhận và chấp nhận từ Bên mua tất cả các quyền, quyền sở hữu và lợi ích của các tài sản thuộc về mảng kinh doanh công nghệ không dây”

- Tại khoản 2.2 Điều 2 Thỏa thuận bán và chuyển nhượng tài sản nêu trên quy định:

“2.2 Chấp nhận nghĩa vụ. Tuân theo các điều khoản trong thỏa thuận này, Bên mua sẽ theo chấp nhận với Bên bán về việc xóa nợ và đồng ý chi trả, thực hiện và xóa bỏ khoản nợ khi đến hạn (ngày hiệu lực) các nghĩa vụ sau đây của bên mua phát sinh liên quan đến mảng kinh doanh công nghệ không dây cho dù có phát sinh tại hay sau ngày có hiệu lực...”

- Tại khoản 3.1, khoản 3.2 Điều 3 “Giá mua và phương thức thanh toán” Thỏa thuận bán và chuyển nhượng tài sản nêu trên quy định:

“3.1 Nghĩa vụ. Khi xem xét việc bán các Tài sản chuyển nhượng này, Bên mua sẽ (i) theo đây và những tác động kinh tế kể từ ngày có hiệu lực tạo nên các trách nhiệm hình thành, và (ii) sẽ trả hoặc phải trả mức giá mà bên bán quy định

(giá mua) dưới bất kỳ hình thức nào đã được đồng ý giữa các bên theo hai bước trả góp sau đây:

(a) Trả trước US \$ 100,000,000 (giá mua sơ bộ) trong kì hạn 60 ngày sau ngày có hiệu lực;

(b) Sau đó trả tiếp khoản chênh lệch giữa giá mua và giá mua sơ bộ trong kì hạn là 6 tháng kể từ ngày có hiệu lực.

3.2 Điều chỉnh. Các bên đã đồng ý rằng giá mua là một khoản đền bù công bằng và đầy đủ cho giá trị mảng kinh doanh công nghệ không dây được chuyển nhượng, đặc biệt xét rằng Bên mua đã cung cấp một khoản bồi thường cho việc chuyển nhượng các bằng sở hữu trí tuệ thông qua các thỏa thuận cấp phép công nghệ hiện hành giữa Bên mua và Bên bán kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2012, ngày 1 tháng 1 năm 2013, ngày 1 tháng 1 năm 2014, ngày 1 tháng 1 năm 2015 và ngày 1 tháng 1 năm 2016, cùng với thỏa thuận chuyển nhượng sáng chế và cấp phép sở hữu trí tuệ đã được phát triển giữa Bên mua, Bên bán và Intel Products Việt Nam kể từ ngày ngày 1 tháng 1 năm 2012.”

-Tại khoản 4.1, khoản 4.2 Điều 4 “Thuế” Thỏa thuận bán và chuyển nhượng tài sản nêu trên quy định:

“4.1 Các loại thuế sẽ thuộc nghĩa vụ tài chính của bên có nghĩa vụ trả các loại thuế này như được xác định bằng luật pháp hiện hành... Thuật ngữ thuế ở đây có nghĩa là bất kì các loại thuế, phí và khoản phải thu theo luật định thuộc liên bang, tiểu bang, địa phương, thành phố hoặc Chính phủ phát sinh trên các khoản phải trả theo Thỏa thuận này...

4.2 Nếu các loại thuế được yêu cầu khấu trừ trên bất kì khoản nào mà bên này phải trả cho bên khác, bên trả sẽ khấu trừ và cần trừ các loại thuế này trên khoản đến hạn và nợ cho bên nhận và trả chúng cho cơ quan thuế phù hợp.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty Intel Deutschland GmbH - Đức ký hợp đồng để chuyển nhượng/bán lại cho Công ty Intel Corporation - Mỹ các linh kiện, thành phẩm, bán thành phẩm được Công ty Intel Deutschland GmbH - Đức giao cho Công ty TNHH Intel Products Việt Nam gia công, sản xuất, lắp ráp, kiểm định tại nhà máy của Công ty TNHH Intel Products Việt Nam sau đó xuất khẩu ra nước ngoài, cũng như chuyển nhượng Hợp đồng lắp ráp, kiểm định giữa Công ty Intel Deutschland GmbH - Đức và Công ty TNHH Intel Products Việt Nam cho Công ty Intel Corporation - Mỹ tiếp tục thực hiện việc giao gia công để xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài và Công ty Intel Deutschland GmbH - Đức phát sinh thu nhập từ các giao dịch này thì đây được xác định là thu nhập từ hoạt động bán tài sản, chuyển nhượng hợp đồng lắp ráp, kiểm định của Công ty Intel Deutschland GmbH - Đức tại Việt Nam nên Công ty Intel Deutschland GmbH - Đức thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu tại Việt Nam theo quy định.

Đề nghị Cục Thuế TP Hồ Chí Minh kiểm tra hồ sơ, hợp đồng, các tài liệu có liên quan khác đồng thời phối hợp, làm việc với Công ty TNHH Intel Products Việt Nam và các bên liên quan để hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghĩa vụ thuế theo đúng quy định của pháp luật về thuế.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế TP Hồ Chí Minh, Công ty TNHH Intel Products Việt Nam biết./**

№i nhn:

- Như trên;
- Vụ CST, PC (BTC);
- Phó TCTr Đặng Ngọc Minh (đề b/c);
- Vụ PC, HTQT, DNL (TCT);
- Lưu: VT, CS (2b). 6

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**



Lưu